

TRƯỜNG THPT TÂN BÌNH
NĂM HỌC 2021 - 2022

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 11B10
BAN TỰ NHIÊN - KHỐI B

STT	LỚP MỚI	MÃ SỐ	HỌ VÀ TÊN	ĐTB	HL	HK	LỚP CŨ	Ghi chú
01	11B10	B10-01	Ngô Phạm Thùy An	8.10	Giỏi	Tốt	C03-01	
02	11B10	B10-02	Nguyễn Ngọc Hải Anh	8.00	Khá	Tốt	C01-04	
03	11B10	B10-03	Văn Công Tuấn Anh	7.90	Khá	Tốt	C07-02	
04	11B10	B10-04	Nguyễn Minh Anh	7.50	Khá	Tốt	C10-05	
05	11B10	B10-05	Lê Văn Chi Bảo	7.50	Khá	Tốt	C10-07	
06	11B10	B10-06	Ngô Nguyễn Phương Dung	7.90	Khá	Tốt	C04-09	
07	11B10	B10-07	Ngô Ngọc Hân	8.10	Khá	Tốt	C11-05	
08	11B10	B10-08	Nguyễn Thanh Hiền	8.30	Khá	Tốt	C02-08	
09	11B10	B10-09	Trịnh Thị Thu Hiền	8.40	Giỏi	Tốt	C06-15	
10	11B10	B10-10	Trương Quốc Hùng	7.10	Khá	Tốt	C12-12	
11	11B10	B10-11	Nguyễn Thị Huyền	7.50	Khá	Tốt	C06-19	
12	11B10	B10-12	Ngô Hoàng Kha	7.90	Khá	Tốt	C04-17	
13	11B10	B10-13	Đỗ Minh Khánh	8.00	Giỏi	Tốt	C02-17	
14	11B10	B10-14	Lê Hoàng Anh Khoa	7.50	Trung bình	Tốt	C05-18	
15	11B10	B10-15	Nguyễn Nhật Long	7.80	Khá	Tốt	C01-17	
16	11B10	B10-16	Nguyễn Trương Hoàng Long	7.60	Khá	Tốt	C11-15	
17	11B10	B10-17	Hồ Nhật Minh	7.70	Khá	Tốt	C10-23	
18	11B10	B10-18	Nguyễn Hoàng Kim Nga	8.70	Giỏi	Tốt	C01-21	
19	11B10	B10-19	Lê Trần Như Ngọc	7.30	Trung bình	Tốt	C04-25	
20	11B10	B10-20	Trần Huỳnh Khánh Ngọc	8.30	Giỏi	Tốt	C11-18	
21	11B10	B10-21	Trần Thị Xuân Nhi	8.20	Giỏi	Tốt	C02-26	
22	11B10	B10-22	Đỗ Lê Ngọc Như	8.70	Giỏi	Tốt	C01-27	
23	11B10	B10-23	Võ Thanh Phát	7.60	Khá	Tốt	C09-25	
24	11B10	B10-24	Lê Hải Phong	7.90	Khá	Tốt	C09-27	
25	11B10	B10-25	Hoàng Nga Phương	7.90	Khá	Tốt	C03-33	
26	11B10	B10-26	Dương Thị Ngọc Phương	7.90	Khá	Tốt	C05-31	
27	11B10	B10-27	Hồ Huỳnh Xuân Phương	7.90	Khá	Tốt	C09-28	
28	11B10	B10-28	Lưu Quốc Tài	7.40	Trung bình	Tốt	C04-34	
29	11B10	B10-29	Đoàn Hữu Trường Thành	7.80	Khá	Tốt	C01-32	
30	11B10	B10-30	Tăng Hoài Thương	7.80	Khá	Tốt	C15-30	
31	11B10	B10-31	Trịnh Thị Thanh Thuý	7.30	Khá	Tốt	C12-34	
32	11B10	B10-32	Nguyễn Đăng Minh Thy	8.20	Giỏi	Tốt	C05-40	
33	11B10	B10-33	Võ Thị Ngọc Thy	8.20	Khá	Tốt	C09-32	
34	11B10	B10-34	Trần Đỗ Minh Tiến	8.10	Khá	Tốt	C10-38	
35	11B10	B10-35	Nguyễn Lê Đoàn Trang	7.80	Khá	Tốt	C07-39	
36	11B10	B10-36	Nguyễn Hồ Minh Trí	8.00	Khá	Tốt	C08-37	
37	11B10	B10-37	Tăng Ngọc Thanh Vân	8.10	Khá	Tốt	C04-47	
38	11B10	B10-38	Đỗ Thị Yến Vi	8.30	Khá	Tốt	C07-44	
39	11B10	B10-39	Huỳnh Trần Bảo Việt	7.30	Khá	Tốt	C07-45	
40	11B10	B10-40	Phạm Lê Vinh	7.20	Khá	Tốt	C12-39	
41	11B10	B10-41	Bùi Nguyễn Đức Vinh	7.20	Khá	Tốt	C15-38	
42	11B10	B10-42	Lênh Phúc Vĩnh	6.90	Khá	Tốt	C11-44	
43	11B10	B10-43	Lê Phước Anh Vũ	7.00	Trung bình	Tốt	C06-43	
44	11B10	B10-44	Nguyễn Ngọc Yến	7.80	Khá	Tốt	C09-45	
45	11B10	B10-45	<i>Nguyễn Minh Tâm</i>	5.40	Trung bình	Khá	C15-45	GDHN
46	11B10	B10-46	<i>Lê Bảo Anh Toàn</i>	5.20	Trung bình	Tốt	C14-45	GDHN